





\_\_\_\_\_

QUESTIONNAIRES FOR ODP APPLICANTS

-----oOo-----

Date : 27 june 1988

A. BASIC IDENTIFICATION DATA :

1. Name : NGUYEN-KHAC-THANH
2. Other name :
3. Date/place of birth: 15 june 1939 Ninh-Binh, Phat-Diem
4. Residence address : 47 Thoai-ngoc-Hau st P11 Tan-Binh  
HCM. City.
5. Mailing address : 38 Sao-Mai st P3 Tan-Binh HCM. City
6. Current occupation :

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

| No : | DOB :               | POB :            | Sex: | MS: | Relationship |
|------|---------------------|------------------|------|-----|--------------|
| 1 :  | LE THI NGUYET GIANG | 1954:LongXuyenP: |      |     | Wife         |
| 2:   | NGUYEN TU ANH       | 1984:Saigon      | P:   |     | Daughter     |

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest relatives in the US: No one
2. Closest relatives in the other foreign countries : No one

D. COMPLETE FAMILY LISTING ( Living/dead - Name/Address

1. Father : NGUYEN-KHAC-KIEM dead
2. Mother : NGUYEN THI KIEM 38 Sao-Mai st P3 Tan-Binh
3. Spouse : LE THI NGUYET GIANG 47 TNHst P11 Tan-Binh
4. Former spouse :
5. Children : NGUYEN-TU-ANH 47 Thoai ngoc Hau Tan-Binh
6. Sibling :

E. EMPLOYMENT BY US GN AGENCIES OR OTHER US ORG. OF YOU OR SPOUSE :

1. Name of person employed : NGUYEN-KHAC-THANH
2. Date : From 1965 to 1973
3. Title of last position held : Translator Interpreter
4. Agency/Company/Office : US MARINE CORPS and US MILITARY POLICE
5. Name of Supervisor : Major BARNER and GENERAL TIMMERBER
6. Reason for leaving : Political reason
7. Training for job in VN : Armed Forces Language School

**F. SERVICE WITH GVN OR RVNAP BY YOU OR YOUR SPOUSE :**

1. Name of person serving : NGUYEN-KHAC-THANH
2. Date : June 1965 to 30 April 1975
3. Last rank : Staffs Sergeant, Serial number : 59/154248
4. Ministry/Office/Military unit : US MARINE CORPS
5. Name of Supervisor/C.O. :
6. Reason for leaving :
7. Name of American Advisor :
8. US training courses in VN. :
9. US Awards/Certificates : US AWARD RECOMMENDATION MEDAL.

**G. TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE :**

1. Name of student/trainer :
2. School and school address :
3. Date :
4. Description of courses :

**H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE:**

1. Name of person in reeducation :
2. Total time in reeducation :
3. Still in reeducation :
4. Any additional remark :

**I. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :**

1. From 30 April 1975 up to date I never cooperated with VN Communist regime in any business so that my family was run into difficulty in daily life. The reason for me request to leave VN is I have been cooperated with US Armed Forces. Below is my individual record :  
From June 1965 to November 1965 I get training in Armed Forces Language School.  
1965-1966 : US MARINE CORPS Chu-Lai  
1966-1967 : US MARINE CORPS Chu-Lai  
During this time once I had aboard on US Aircraft Carriage " VALLEY FORCES " for operation DOUBLE EAGLES at Quang-Ngai Province VN.

1967-1968 : US MARINE CORPS Chu-Lai

1968-1969 : HHD.18th MP. BDE. Long-Binh

1969-1970 : HHD.18th MP. BDE. Long-Binh

This year I received a US. AWARD RECOMMENDATION  
MEDAL by General TIMMERBER CG. 18th MP. BDE.  
this MEDAL was signed by mister RESOR Secretary  
of Defence.

1970-1971 : HHD.18th MP. BDE. Long-Binh

1971-1972 : HHD.18th MP. BDE. Long-Binh

The end of 1972 I get transfer to VN Signal Branch  
to 30 April 1975 Communist run over South Viet-Nam.

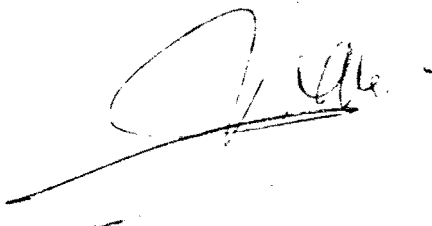
2. - Mariage certificate

Birth certificate

Photo

Date : 27 June 1988

Signature :

A handwritten signature in dark ink, appearing to be 'J. Allen', written over a horizontal line.

Ngày 23 tháng 7 năm 1969

số 10079/HĐ

Án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử  
cho LÊ THỊ NGUYỆT GIANG

Toà SỞ T. ÁN SAIGON xử về  
việc hộ trong phiên nhóm tại  
phòng nghị-sự ngày 23  
tháng 7 năm 1969  
gồm có các Ông:

Chánh-Án: Nguyễn Văn Thông

Biện-Lý: Phạm Kim Lai

Lục-Sự: Trần Văn Anh

đã lên bản án như sau:

BẢN ÁN

TOÀ ÁN

Chiếu theo đơn của Phan Thị Thu Cúc  
xin án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho con;

BỞI CÁC LẼ ẤY

Phán rằng kể từ nay LÊ THỊ NGUYỆT GIANG, sinh ngày  
20-3-1954 tại Thạnh Hòa, Trung Nhứt (khai sanh số 135)

được thừa nhận là Quốc-Gia Nghĩa-Tử

Số: 2488

CHỨNG NHẬN BẢN CHÁNH

Xuất trình

UBND Phường

Đã dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai sanh đương niên  
tại Thạnh Hòa, Trung Nhứt (Long Xuyên)

và lược biên án này vào lẽ tờ khai sanh nói trên giữ lưu trữ công-văn nơi  
kể trên và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại

Đề Ngân-Khố chịu kể án phí

Án này làm, xử và tuyên tại Phòng Nghị-sự vào ngày, tháng và năm  
kể trên

Ghi nhận con niêm và Trước-bạ Miễn-phí.

Ký tên: Nguyễn Văn Thông

Trần Văn Anh

Saigon, ngày 18/8/69

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Saigon, ngày 29 tháng 12 năm 1969

KT. CHÁNH LỤC-SỰ,

Lục Sĩ BUI VĂN TÝ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận: \_\_\_\_\_

Thành phố, tỉnh: \_\_\_\_\_

**BẢN SAO**  
**GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN**

Số \_\_\_\_\_  
Quyền \_\_\_\_\_

|                                        | CHỒNG              | VỢ                  |
|----------------------------------------|--------------------|---------------------|
| HỌ VÀ TÊN<br>Bi. danh                  | NGUYỄN KHẮC PHƯƠNG | LE THỊ NGUYỄN GIANG |
| Sanh ngày<br>tháng năm<br>hay tuổi     | 1979               | 1974                |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                   |                    |                     |
| Nghề nghiệp                            | Đã vô tuyến điện   | Y tá                |
| Nơi đăng ký<br>nhân khẩu<br>thường trú | 147/58, ấp 1, xã 1 | Chợ Mới             |
| Số giấy CM, CNCC<br>hoặc hộ chiếu      |                    |                     |

Đăng ký, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

TM/UBND \_\_\_\_\_ Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

**NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH**



tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
D \_\_\_\_\_ Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

QUANG VĂN PHONG

MAC-TÔ-PHUNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Bản sao - T. Quận - H. TP.

M: HT3/P3

Xã, Th, trấn

Thị xã, Quận **TÂN BÌNH**Thành phố, Tỉnh **HỒ CHÍ MINH**

BẢN SAO

## GIẤY KHAI SINH

Số **38/1984**Quyền số **01/P-11**

|                                                                                               |                                          |                                           |                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|
| Họ và tên                                                                                     | <b>NGUYỄN TỬ ANH</b>                     |                                           | Nam, nữ <b>NỮ</b> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | <b>Ngày 23 tháng 01 năm 1984</b>         |                                           |                   |
| Nơi sinh                                                                                      | <b>BV Phụ Sản Quận 01</b>                |                                           |                   |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | <b>CHA</b>                               | <b>MẸ</b>                                 |                   |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | <b>NGUYỄN KHUẤT THÀNH</b><br><b>1939</b> | <b>LÊ THỊ NGUYỆT GIANG</b><br><b>1954</b> |                   |
| Dân tộc                                                                                       | <b>Kinh</b>                              |                                           |                   |
| Quốc tịch                                                                                     | <b>Việt</b>                              | <b>Nam</b>                                |                   |
| Nghề nghiệp                                                                                   | <b>Sinh viên</b>                         | <b>Cộng nhân viên</b>                     |                   |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                           | <b>47E Đường 11 Quận Tân Bình</b>        |                                           |                   |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | <b>NGUYỄN KHUẤT THÀNH</b>                |                                           |                   |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

08 tháng 3 năm 1984

M. T. B.

QUANG VĂN PHONG

MAC-TÔ-PHÙNG

Đăng ký ngày **24** tháng **2** năm **1984**

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ủy viên thư ký Quận T. B.

( đã ký )

Nguyễn Thái Sử

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP  
SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHÂN

TÒA HÒA-GIẢI  
SAIGON

Lục sao y theo bản chánh để tại phòng Lục-sứ  
Tòa Hoa-Giai Sài Gòn, ngày 8 tháng 7 năm 1958

GIẤY THẺ-VI KHAI-SINH CHO Nguyễn-khắc-Thành

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày 8 tháng 7 hồi 10 giờ,  
trước mặt chúng tôi là NGUYEN-VAN-DOANH, Chánh-An-Poà Hoa-Giai  
Sài Gòn, tại văn-phòng chúng tôi, 115 đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-Sứ  
PHAM-VAN-MANH phụ-tá

Đ Ầ Đ Ề N H Ầ U

- 1./ HOANG NGOC KHANH
- 2./ NGUYEN KHAC CHINH
- 3./ TRAN THI LANH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc  
NGUYỄN KHẮC THÀNH (Nam)

sinh ngày 15.6.1939 tại Lưu-Phuong, Ninh-Bình, Bắc-Phân;  
con của Nguyễn-khắc-Kiểm (chết) và Nguyễn-thị-Hoa.

Và duyên-cớ mà Nguyễn-khắc-Trung không có thể xin sao-lục khai sinh  
được là vì sự giao-thông bị gián-đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thẻ-vi khai-  
sinh này cho đương sự để sử dụng theo luật.  
chiều theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của THỦ-TƯỚNG CHÁNH-  
PHỦ LÂM-THỜI NAM-PHÂN VIỆT-NAM. Các điều 363 và tiếp theo, của bộ  
hình-luật canh cải, phạt tội nguy-chứng về việc Hộ tử 2 đến 5 năm tù  
và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và  
nguyên-đồn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sứ sau khi  
đọc lại.

Năm chủ ký không rõ.

Dưới có ghi : Trước ba tại phòng ba Saigon.

Ngày... tháng... năm 195... . Quyền , tờ , số , Thí

Ký tên : Không rõ.

GIA TIỀN :

Sao-lục .....18  
Biên-lai .....0.50  
Công .....1850

Lục sao y  
Chánh Lục -SỨ,

(ký tên và đóng triện)

SAO Y BẢN CHÁNH

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA  
BỘ QUỐC-PHÒNG  
BỘ TÔNG-TU-LÊN  
QUÂN-ĐỘI VIỆT-NAM CÔNG-HÒA  
NHÀ TRUYỀN-TÍN  
CÁN-CỰ 60 TIẾP-VẬN TRUYỀN-TÍN

\*\*\*\*\*

KBC. 4529, ngày 4 tháng 6 năm 1964

ĐẠI-UY DƯƠNG-HỒNG-CẨM  
Chỉ-Huy-Trưởng CC60TVTT

